**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG**

**LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**

**CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hồ sơ TTHC** | **Tên thủ tục hành chính** | **Lĩnh****vực** | **Thời gian thực hiện** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí/lệ phí** | **Mức dịch vụ công trực tuyến** | **Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung** |
| **A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 04 TTHC** |
| 1 | 1.003976.000.00.00.H53 | Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng | Nuôi con nuôi | Trong thời hạn 405 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh. | Lệ phí : 9.000.000 đồng/trường hợp  Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài.- Chi phí: 50.000.000 đồng/trường hợpTrường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí. | Trực tuyến một phần | - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi |
| 2 | 1.004878.000.00.00.H53 | Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi | Nuôi con nuôi | Trong thời hạn 155 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh. | Lệ phí: 4.500.000 đồng/trường hợp | Trực tuyến một phần |
| 3 | 1.003179.000.00.00.H53 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài | Nuôi con nuôi | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | Không quy định | Trực tuyến toàn trình | - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi |
| 4 | 1.003160.000.00.00.H53 | Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi | Nuôi con nuôi | Trong thời hạn 50 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. | - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh | Lệ phí: 4.500.000đ/01 trường hợp | Trực tuyến một phần |
| **B. Thủ tục hành chính cấp huyện: 02 TTHC** |
| 1 | 2.002363.000.00.00.H53 | Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | Nuôi con nuôi | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ Bộ Phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Phòng Tư pháp.  | Lệ phí 75.000 đồng/trường hợp | Trực tuyến toàn trình | - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi |
| 2 | 2.002349.000.00.00.H53 | Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi | Nuôi con nuôi | Không quy định | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ Bộ Phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Phòng Tư pháp.  | Không quy định | Trực tuyến toàn trình | - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi |
| **C. Thủ tục hành chính cấp xã: 03 TTHC** |
| 1 | 2.001263.000.00.00.H53 | Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước | Nuôi con nuôi | 30 ngày làm việc | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã | 400.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi. | Trực tuyến một phần | - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi |
| 2 | 2.001255.000.00.00.H53 | Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước | Nuôi con nuôi | 05 ngày làm việc | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã | Không quy định | Trực tuyến toàn trình | - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi |
| 3 | 1.003005.000.00.00.H53 | Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi | Nuôi con nuôi | 30 ngày làm việc | - Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã | 4.500.000 đồng/trường hợp | Trực tuyến một phần |